

SCIC Chi nhánh phía Nam	
ĐẾN	05-05-2016
Số CV đến:	159

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2015**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**(ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN)**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
1. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
3. Bảng cân đối kế toán hợp nhất ngày 31 tháng 12 năm 2015	7 - 8
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2015	9
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2015	10
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015	11 - 41

\*\*\*\*\*

## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành phố Cần Thơ trình bày Báo cáo này cùng các Báo cáo tài chính hợp nhất cho niên độ kế toán 2015 của Công ty.

### **KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành phố Cần Thơ (sau đây gọi tắt là "Công ty") hoạt động theo **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần** do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp. Mã số doanh nghiệp **1800225692**, đăng ký lần đầu ngày 21 tháng 3 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 09 tháng 10 năm 2015.

**Vốn điều lệ** : **12.330.000.000 Đồng**

*(Trong đó, cổ đông Nhà nước 41,51%, cổ đông khác 58,49%)*

- Số cổ phiếu phát hành : 1.233.000 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu

**Lĩnh vực hoạt động kinh doanh:** Xây dựng, Thương mại và Dịch vụ

**Hệ thống hoạt động kinh doanh**

#### **❖ Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Thành phố Cần Thơ (Công ty Mẹ)**

**Địa chỉ** : 469A Cách Mạng Tháng 8, Phường An Thới, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ

**Điện thoại** : (84-710) 3822 210 – 3820 390 – 3883 743 – 3820 386

**Fax** : (84-710) 3822 210

#### **❖ Công ty Con**

Công ty TNHH Thương mại MêKông Tây Đô hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm Hữu hạn hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp 1801228216 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp.

**Vốn Điều lệ : 4.000.000.000 Đồng**, trong đó Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Thành phố Cần Thơ nắm giữ 51% vốn điều lệ

**Ngành nghề kinh doanh** : Cung cấp vật liệu xây dựng và xây dựng công trình dân dụng.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này như sau:

***Hội đồng Quản trị***

	Họ và tên	Chức vụ
1. Bà	Nguyễn Châu Diễm Quỳnh	Chủ tịch
2. Ông	Trần Văn Tương	Phó Chủ tịch
3. Ông	Vũ Hồng Ngọc	Thành viên
4. Ông	Võ Văn Cường	Thành viên
5. Ông	Dương Hoàng Thắng	Thành viên

***Ban Kiểm soát***

1. Bà	Nguyễn Thị Liên	Trưởng ban
2. Ông	Nguyễn Thanh Hòa	Thành viên
3. Bà	Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên

***Ban Giám đốc***

1. Bà	Nguyễn Châu Diễm Quỳnh	Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty
2. Ông	Lê Minh Trí	Phó Giám đốc

Bà Nguyễn Châu Diễm Quỳnh được bổ nhiệm làm Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty thay thế cho Ông Vũ Hồng Ngọc từ ngày 01/10/2015.

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt – Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ kế toán này, Công ty Nhân Tâm Việt – Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập hàng năm của Công ty.

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho niên độ kế toán kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 07 đến trang 41.

**SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ**

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán cho đến ngày phát hành Báo cáo này, cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

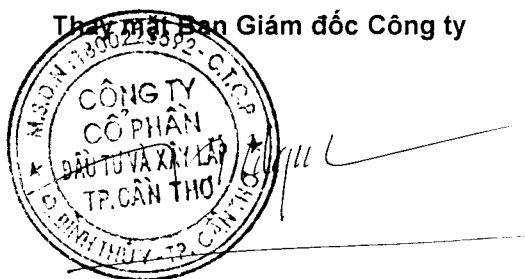
**CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập các Báo cáo tài chính hợp nhất này và cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- \* Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- \* Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;
- \* Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính hợp nhất;
- \* Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục.
- \* Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, các sổ kế toán thích hợp đã được lưu giữ đầy đủ, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho niên độ kế toán 2015 kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Giám đốc Công ty



---

**Giám đốc - Nguyễn Châu Diễm Quỳnh**

Thành phố Cần Thơ, ngày 31 tháng 3 năm 2016

Số: 73/2016/BCTC-NTV.HCM

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**KÍNH GỬI:**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP CẦN THƠ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành phố Cần Thơ, được lập ngày 31 tháng 3 năm 2016, từ trang 07 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho niên độ kế toán kết thúc cùng ngày.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.



Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Vấn đề có ảnh hưởng đến ý kiến của Kiểm toán viên**

Như chúng tôi đã trình bày trong Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 về thời điểm ghi nhận Doanh thu Xây dựng của các Hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được **thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện**.

Trong năm 2015, vẫn có một số trường hợp, kết quả thực hiện Hợp đồng xây dựng đã được xác định một cách đáng tin cậy và khách hàng đã xác nhận khối lượng nhưng công ty chỉ ghi nhận Doanh thu khi chủ đầu tư thanh toán và được phản ánh trên Hóa đơn Giá trị gia tăng.

Việc ghi nhận Doanh thu xây dựng như đã nêu là chưa phù hợp với quy định của Chuẩn mực kế toán số 15 - Hợp đồng Xây dựng

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng đến các chỉ tiêu có liên quan đến Báo cáo tài chính hợp nhất vì lý do nêu trên, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp thành phố Cần Thơ tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho niên độ kế toán kết thúc cùng ngày;

Báo cáo đã được trình bày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt**

**Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh**



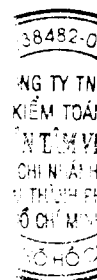
**Giám đốc / Võ Công Tuấn**

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
Số: 0486-2014-124-1

**Kiểm toán viên - Huỳnh Hữu Phước**

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
Số: 1762-2014-124-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2016



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>150.352.800.822</b>	<b>128.845.064.380</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>		<b>12.606.670.708</b>	<b>14.525.777.902</b>
111	1 Tiền	V.1	12.606.670.708	14.525.777.902
112	2 Các khoản tương đương tiền		-	-
120	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		-	-
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>58.724.993.952</b>	<b>42.855.721.872</b>
131	1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	51.985.607.298	35.208.172.349
132	2 Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.3	843.350.687	36.482.220
134	4 Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	V.4	-	658.403.045
135	5 Phải thu về cho vay ngắn hạn	V.5	-	110.823.354
136	6 Phải thu ngắn hạn khác	V.6	8.668.684.194	8.542.258.387
137	7 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.7	(2.772.648.227)	(1.700.417.483)
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	V.8	<b>78.912.795.329</b>	<b>71.408.333.636</b>
141	1 Hàng tồn kho		78.912.795.329	71.408.333.636
149	2 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		-	-
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>108.340.833</b>	<b>55.230.970</b>
151	1 Chi phí trả trước ngắn hạn	V.9	108.340.833	55.230.970
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>89.610.239.582</b>	<b>102.539.772.841</b>
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>3.100.837.549</b>	<b>33.642.725.758</b>
216	6 Phải thu dài hạn khác	V.10	3.100.837.549	33.642.725.758
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>2.810.166.146</b>	<b>2.991.618.086</b>
221	1 Tài sản cố định hữu hình	V.11	2.810.166.146	2.991.618.086
222	- Nguyên giá		5.982.549.657	5.982.549.657
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(3.172.383.511)	(2.990.931.571)
230	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>		-	-
240	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>83.588.684.663</b>	<b>65.771.105.134</b>
241	1 Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	V.12	83.588.684.663	65.745.803.569
242	2 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.13	-	25.301.565
250	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>		-	-
260	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>110.551.224</b>	<b>134.323.863</b>
261	1 Chi phí trả trước dài hạn	V.14	110.551.224	134.323.863
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>239.963.040.404</b>	<b>231.384.837.221</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bảng Cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

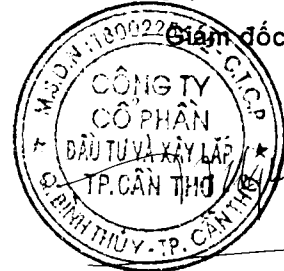
Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>215.668.274.617</b>	<b>206.933.605.485</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>117.369.267.515</b>	<b>118.526.496.052</b>
311	1 Phải trả người bán ngắn hạn	V.15	2.855.693.024	877.031.930
312	2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.16	37.672.928.540	34.123.786.269
313	3 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.17	8.500.530.857	10.283.802.156
314	4 Phải trả người lao động	V.18	499.807.371	327.078.000
315	5 Chi phí phải trả ngắn hạn	V.19	2.823.905.089	1.363.950.969
319	9 Phải trả ngắn hạn khác	V.20	667.807.086	695.957.104
320	10 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.21	61.947.920.011	68.439.882.998
322	12 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.22	2.400.675.537	2.415.006.626
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>98.299.007.102</b>	<b>88.407.109.433</b>
337	7 Phải trả dài hạn khác	V.23	91.729.813.102	82.225.017.433
338	8 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.24	6.569.194.000	6.182.092.000
<b>400</b>	<b>D VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>24.294.765.787</b>	<b>24.451.231.736</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	V.25	<b>24.294.765.787</b>	<b>24.451.231.736</b>
411	1 Vốn góp của chủ sở hữu	V.25.1	12.330.000.000	12.330.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		12.330.000.000	12.330.000.000
418	8 Quỹ đầu tư phát triển	V.25.2	6.592.947.835	6.592.947.835
421	11 Lợi nhuận sau thuế (LNST) chưa phân phối	V.25.3	3.440.490.899	3.312.197.142
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		497.449.322	87.577.757
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		2.943.041.577	3.224.619.385
429	13 Lợi ích cổ đông không kiểm soát	V.25.4	1.931.327.053	2.216.086.759
<b>430</b>	<b>II. Nguồn kinh phí</b>		-	-
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>239.963.040.404</b>	<b>231.384.837.221</b>

Thành phố Cần Thơ, ngày 31 tháng 3 năm 2016

Kế toán trưởng



Mai Bảo Ngọc



Nguyễn Châu Diễm Quỳnh

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

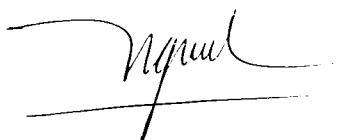
Năm 2015

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.26	162.246.063.176	193.277.862.464
02	2 Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.26	1.867.450.795	292.856.472
10	3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.26	160.378.612.381	192.985.005.992
11	4 Giá vốn hàng bán	VI.27	148.210.793.276	176.999.364.511
20	5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		12.167.819.105	15.985.641.481
21	6 Doanh thu hoạt động tài chính	VI.28	2.915.999.804	1.086.846.757
22	7 Chi phí tài chính	VI.29	5.311.186.335	7.582.478.812
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		5.311.186.335	6.460.449.339
24	8 Chi phí bán hàng	VI.30	515.136.978	571.541.805
25	9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.31	5.706.796.844	4.919.977.828
30	10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		3.550.698.752	3.998.489.793
31	11 Thu nhập khác	VI.32	121.493.890	177.173.654
32	12 Chi phí khác	VI.33	41.868.341	42.385.000
40	13 Lợi nhuận khác		79.625.549	134.788.654
50	14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		3.630.324.301	4.133.278.447
51	15 Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.34	932.054.116	908.659.062
52	16 Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17 Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp		2.698.270.185	3.224.619.385
61	19 Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ		2.943.041.577	3.211.640.335
62	20 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	V.25.4	(244.771.392)	12.979.050
70	18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.35	2.029	2.122

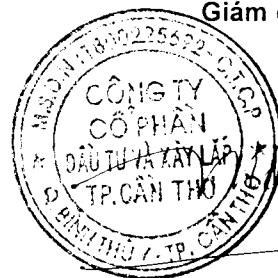
Thành phố Cần Thơ, ngày 31 tháng 3 năm 2016

Kế toán trưởng



Mai Bảo Ngọc

Giám đốc



Nguyễn Châu Diễm Quỳnh

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2015

ĐVT: VND

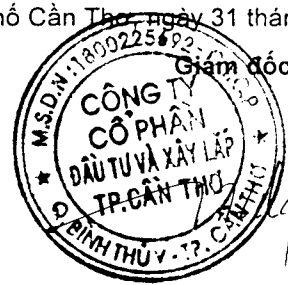
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
01	1 Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		167.732.392.836	226.117.993.544
02	2 Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(98.428.836.267)	(175.692.824.235)
03	3 Tiền chi trả cho người lao động		(31.196.990.067)	(36.489.911.953)
04	4 Tiền lãi vay đã trả		(6.122.574.597)	(6.349.710.673)
05	5 Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(1.017.496.278)	(461.341.740)
06	6 Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		12.970.701.963	7.879.428.951
07	7 Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(38.395.301.607)	(12.344.273.725)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>5.541.895.983</b>	<b>2.659.360.169</b>
	<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
21	1 Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	(45.038.000)
24	4 Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	500.000.000
27	7 Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		819.658.060	1.054.107.786
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>819.658.060</b>	<b>1.509.069.786</b>
	<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
33	3 Tiền thu từ đi vay		151.116.089.192	108.708.946.848
34	4 Tiền trả nợ gốc vay		(157.220.950.179)	(103.445.215.799)
36	6 Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(2.175.800.250)	(2.538.036.083)
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>(8.280.661.237)</b>	<b>2.725.694.966</b>
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>		<b>(1.919.107.194)</b>	<b>6.894.124.921</b>
60	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	V.1	<b>14.525.777.902</b>	<b>7.631.652.981</b>
61	- Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	V.1	<b>12.606.670.708</b>	<b>14.525.777.902</b>

Thành phố Cần Thơ, ngày 31 tháng 3 năm 2016

Kế toán trưởng



Mai Bảo Ngọc



Nguyễn Châu Diễm Quỳnh

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

**NĂM 2015**

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và không thể tách rời các Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ kế toán 2015 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp TP. Cần Thơ (sau đây gọi tắt là "Công ty").

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần

Lĩnh vực kinh doanh : Xây dựng, Thương mại và Dịch vụ

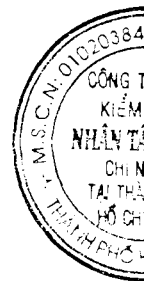
Ngành nghề kinh doanh :

Công ty đang thực hiện các hoạt động kinh doanh sau:

- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, cầu đường giao thông, thủy lợi, cống, đập, nạo vét kênh mương, công trình điện trung hạ thế và trạm biến áp đến 35KV;
- San lấp mặt bằng, khai thác cát (hoạt động phải có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền).
- Đầu tư, kinh doanh và xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị và nông thôn, khu dân cư đô thị và nông thôn, các dự án nhà ở;
- Kinh doanh bất động sản.
- Một số hoạt động kinh doanh khác.

#### **Thông tin về Công ty con được hợp nhất**

- Tên Công ty con : Công ty TNHH Thương mại Mê Kông Tây Đô
- Địa chỉ : Số 469A, Lô D1-2, Cách Mạng Tháng Tám, Phường An Thới, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ.
- Lĩnh vực kinh doanh : Cung cấp vật liệu xây dựng và xây dựng công trình dân dụng.
- Vốn điều lệ đăng ký : 4.000.000.000 Đồng
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ : 51%
- Quyền biểu quyết : 51%



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Năm 2015

### **II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

#### **Kỳ kế toán năm**

Từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và lập Báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành. Cụ thể:

- + Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất ("Thông tư 202") ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.
- + Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp (sau đây viết tắt là "Thông tư 200") ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính (thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính). Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho niên độ kế toán 2015 bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015.

#### **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập và trình bày phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam có liên quan.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích theo nguyên tắc giá gốc (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền) và trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Công ty con được lập tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày đầu tư, là ngày Công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát Công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty mẹ thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với Công ty con.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Năm 2015

Các Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một niên độ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách nhất quán. Các bút toán điều chỉnh được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa Công ty mẹ và Công ty con.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa Công ty mẹ và công ty con, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi hoặc lỗ và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty mẹ và được trình bày riêng biệt trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của công ty mẹ trong phần vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

### **2. Thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh**

Công ty áp dụng các thay đổi về chính sách kế toán theo quy định tại Thông tư 200 và có ảnh hưởng tới Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và Công ty con trên cơ sở phi hồi tố do Thông tư 200 không yêu cầu áp dụng hồi tố đối với các thay đổi này.

Công ty cũng đã báo cáo lại số liệu tương ứng của niên độ kế toán trước đối với một số chỉ tiêu phù hợp với cách trình bày theo Thông tư 200 và Thông tư 202 trong Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ kế toán này như trình bày tại Khoản 1, Mục VII - Thông tin khác của Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **3. Tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại Quý, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

### **4. Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu được ghi nhận theo giá trị ghi trên hóa đơn, chứng từ gốc trừ dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi được ước tính dựa trên việc rà soát của Ban Giám đốc đối với tất cả các khoản còn chưa thu tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán. Các khoản nợ được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong niên độ kế toán.

Các khoản nợ phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản nợ phải thu.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Năm 2015

### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc, gồm có:

#### - Nguyên vật liệu, hàng hóa

Bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

#### - Thành phẩm

Bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

#### - Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang

Là chi phí công trình xây dựng dở dang được tập hợp bao gồm: chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan.

Chi phí công trình xây dựng dở dang được hạch toán theo phương pháp: Kê khai thường xuyên và được phân bổ theo tỷ lệ ước tính cho từng công trình xây dựng.

#### - Hàng hóa bất động sản

Giá gốc hàng hóa Bất động sản của công ty là toàn bộ chi phí đầu tư các dự án kinh doanh đất nền khu tái định cư và dân cư nhằm mục đích bán (bao gồm: Quyền sử dụng đất; chi phí xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng; Chi phí lập kế hoạch và thiết kế, chi phí giải phóng mặt bằng; Chi phí cho các dịch vụ pháp lý, thuế chuyển nhượng bất động sản; Chi phí xây dựng chung và chi phí khác có liên quan).

Trị giá hàng tồn kho cuối kỳ được tính theo phương pháp: Bình quân gia quyền

Kế toán hàng tồn kho theo phương pháp : Kê khai thường xuyên.

### 6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định (TSCĐ) hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong niên độ kế toán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Năm 2015

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số: 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính.

Số năm khấu hao của các nhóm TSCĐ hữu hình như sau:

<b><u>Nhóm Tài sản cố định</u></b>	<b><u>Số năm</u></b>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	25 – 34
- Máy móc và thiết bị	07 – 10
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 – 10
- Thiết bị dụng cụ quản lý	03 – 07
- Tài sản cố định khác	03 – 05

### 7. Các khoản đầu tư tài chính

#### ***Đầu tư vào công ty con***

Các khoản đầu tư vào công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc trên Bảng cân đối kế toán riêng.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

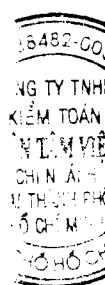
#### ***Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính***

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập khi giá gốc cao hơn giá trị hợp lý của các khoản chứng khoán kinh doanh này.

Dự phòng giảm giá đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được lập khi Công ty nhận đầu tư bị lỗ, ngoại trừ khoản lỗ mà Ban Giám đốc Công ty đã dự đoán từ khi đầu tư.

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư vào Công ty con vào ngày kết thúc niên độ kế toán theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 07 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 28 tháng 6 năm 2013.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.





## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Năm 2015

### 8. Các khoản trả trước

Chi phí trả trước là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên Bảng cân đối kế toán.

Chi phí này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

### 9. Nợ phải trả

Nợ phải trả được ghi nhận trong Bảng cân đối kế toán khi có đủ điều kiện chắc chắn là Công ty sẽ phải dùng một lượng tiền chi ra để trang trải cho những nghĩa vụ hiện tại mà Công ty phải thanh toán, và khoản nợ phải trả đó phải xác định được một cách đáng tin cậy. Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản nợ phải trả.

### 10. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong niên độ kế toán, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 11. Chi phí phải trả

Bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán; các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo phải trích trước.

### 12. Các khoản dự phòng phải trả

Một khoản dự phòng phải trả chỉ được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Năm 2015

- Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra;
- Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu thanh toán nghĩa vụ nợ; và
- Đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí đi vay.

### 13. Vốn chủ sở hữu

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp cổ phần được ghi nhận theo số vốn thực góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu đồng thời được theo dõi chi tiết đối với cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết và cổ phiếu ưu đãi.

#### *Lợi nhuận chưa phân phối*

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh trên bảng Cân đối kế toán là số lợi nhuận từ các hoạt động của công ty sau khi trừ (-) chi phí thuế TNDN của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

### 14. Trích lập các quỹ

Các quỹ (Quỹ Đầu tư phát triển, Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi,...) được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty, mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

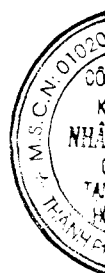
### 15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác

#### ❖ *Doanh thu kinh doanh Bất động sản (BDS)*

Doanh thu và giá vốn được ghi nhận khi BDS đã nghiệm thu bàn giao và phần lớn rủi ro, lợi ích liên quan đến BDS đã được chuyển giao sang người mua.

Đối với BDS chưa hoàn thiện, doanh thu được ghi nhận khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu BDS đã cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hoặc kiểm soát BDS;



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Năm 2015

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán BĐS và xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán BĐS.

### ❖ **Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi thỏa mãn tất cả 4 điều kiện sau:

- a. Kết quả của giao dịch được xác định tương đối chắc chắn;
- b. Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- c. Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán;
- d. Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ.

### ❖ **Doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

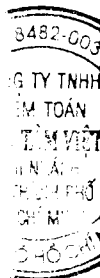
## 16. **Doanh thu hợp đồng xây dựng**

Doanh thu của hợp đồng xây dựng được xác định bằng giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Việc xác định doanh thu của hợp đồng chịu tác động của nhiều yếu tố không chắc chắn vì chúng tùy thuộc vào các sự kiện sẽ xảy ra trong tương lai. Việc ước tính thường phải được sửa đổi khi các sự kiện đó phát sinh và những yếu tố không chắc chắn được giải quyết

Trường hợp HĐXD qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện HĐXD được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.



**17. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh giảm giá hàng bán thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo trong khoản mục các khoản giảm trừ doanh thu.
- Nếu khoản giảm giá phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi nhận giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau) trong khoản mục các khoản giảm trừ doanh thu.

**18. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế, được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Việc ghi nhận chi phí ngay cả khi chưa đến kỳ hạn thanh toán nhưng có khả năng chắc chắn sẽ phát sinh nhằm đảm bảo nguyên tắc thận trọng và bảo toàn vốn. Chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Tuy nhiên trong một số trường hợp, nguyên tắc phù hợp có thể xung đột với nguyên tắc thận trọng trong kế toán, thì kế toán phải căn cứ vào bản chất và các Chuẩn mực kế toán để phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

**19. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ**

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ được ghi nhận đúng kỳ và tập hợp theo giá trị và số lượng thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng, đảm bảo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Các chi phí sản xuất vượt trên mức bình thường được ghi nhận ngay vào kết quả hoạt động kinh doanh và đúng kỳ kế toán.

**20. Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa cơ sở tính thuế và giá trị ghi sổ, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Năm 2015

### 21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Chỉ tiêu này phản ánh lãi cơ bản trên cổ phiếu, chưa tính đến các công cụ được phát hành trong tương lai có khả năng pha loãng giá trị cổ phiếu.

Chỉ tiêu này được trình bày trên Báo cáo tài chính của công ty cổ phần là doanh nghiệp độc lập. Đối với công ty mẹ là công ty cổ phần, chỉ tiêu này chỉ được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất, không trình bày trên Báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (từ số) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong niên độ kế toán (mẫu số).

### 22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ kế toán được trình bày tại Khoản 2, Mục VII của Thuyết minh Báo cáo tài chính này.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

		ĐVT: VND	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1.	Tiền		
-	Tiền mặt tại quỹ	178.997.814	925.665.917
-	Tiền gửi ngân hàng	12.427.672.894	13.600.111.985
	<b>Cộng</b>	<b>12.606.670.708</b>	<b>14.525.777.902</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Năm 2015

**2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

- Trường Cao đẳng Nghề Cần Thơ	2.577.523.357	1.500.000.000
- Trụ sở làm việc và nhà kho tài sản trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản Cần Thơ	1.984.720.476	2.701.956.000
- Khu Dân cư Cái Nhúc Vị Thanh	1.378.528.000	1.479.464.000
- Bệnh Viện 121: nhà thận nhân tạo.....	1.052.224.843	1.052.224.843
- Trường CĐCD Hậu Giang (GD 1). SLMB bổ sung, nhà KTX 5 tầng số 1 và số 2	5.920.404.000	8.559.114.000
- Trường Mẫu giáo khu TĐC An Hòa	2.273.869.000	273.559.000
- Trường Mẫu giáo Xã Phú Cần	2.808.717.000	2.808.717.000
- Cải tạo nâng cấp BV Đa khoa duyên Hải Trà Vinh	1.452.591.176	1.452.591.176
- Trường THPT Long Tân. HM: khối 20 phòng học, khối hiệu bộ, phòng học chức năng	2.371.346.000	2.371.346.000
- Trường THPT Trần Đề. Khối Phòng chức năng. Gói 4	2.164.583.289	2.164.583.289
- Nhà ở doanh trại thuộc CA TP Cần Thơ (Nhà khách TN2)	5.955.060.909	-
- Trường CĐCD HG. Khoa TCKT - Khoa NN	6.446.447.273	-
- Các khoản phải thu khách hàng ngắn hạn khác	15.599.591.975	10.844.617.041
<b>Cộng</b>	<b>51.985.607.298</b>	<b>35.208.172.349</b>

**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

- Công ty TNHH MTV XD TM Toàn Minh Phát	100.000.000	-
- DNTN Gổ Phát Đạt	100.000.000	-
- Công ty TNHH Phương Nghi	50.000.000	-
- Trường THSC Thạnh Tiến, Vĩnh Thạnh	500.000.000	-
- DNTN Sản xuất – Thương mại Thanh Tòng	40.853.002	22.366.502
- Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	52.497.685	14.115.718
<b>Cộng</b>	<b>843.350.687</b>	<b>36.482.220</b>

**4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng** 0 **658.403.045**

Dự án nền đất Khu dân cư - Xã Vĩnh Thuận Tây.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Năm 2015

**5. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

Khoản tiền cho các cá nhân mượn

-	Vũ Văn Phú	-	79.283.484
-	Đào Chí Thành	-	31.539.870
	<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>110.823.354</b>

**6. Phải thu ngắn hạn khác**

		Số cuối năm		Số đầu năm	
		Số phải thu	Dự phòng	Số phải thu	Dự phòng
-	Tạm ứng (cho CNV)	537.385.934	-	601.688.023	-
-	Ký cược bảo lãnh dự thầu hợp đồng Tượng đài chiến thắng Ngã 5	86.000.000	-		-
-	Nguyễn Thành Thanh (thuế trước bạ)	93.331.600	93.331.600	93.331.600	-
-	Nguyễn Văn Liêm (công trình Liên trạm thú y và CA Trà Nóc)	33.372.577	33.372.577	33.372.577	-
-	Công ty TNHH Thiên Lộc - Nền đất chưa giao	4.121.090.904	618.163.636	4.121.090.904	-
-	Tiền lương BQLDA	1.764.250.030	-	1.561.693.792	-
-	Bùi Duy Điện – Chi phí công tác BQLDA + CP BQL	565.547.225	-	569.547.225	-
-	Nguyễn Thế Vinh (Treo nợ lãi công trình Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang – hạng mục SLMB, Nhà KTX 5 tầng số 1)	979.590.600	-	979.590.600	-
-	Nguyễn Anh Tuấn – Tạm ứng mua máy móc trang thiết bị phục vụ công tác	-	-	250.000.000	-
-	Nguyễn Anh Quang - Tạm ứng mua máy móc trang thiết bị phục vụ Công tác	-	-	250.000.000	-
-	Các khoản phải thu khác	488.115.324	-	81.943.666	-
Cộng		8.668.684.194	744.867.813	8.542.258.387	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Năm 2015

**7. Nợ xấu đã dự phòng**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số phải thu	Dự phòng	Số phải thu	Dự phòng
- Đường giao thông nông thôn Xã Thạnh Hòa: tuyến Tầm Vu - Phú Xuân	-	-	240.499.876	96.199.950
- Trụ sở UBND Q Ninh Kiều	-	-	521.226.000	208.490.400
- Trung tâm ĐHTC Cần Thơ: SLMB, cổng phụ, khối nhà A	-	-	271.789.000	108.715.600
- Trung tâm Văn hóa Ô Môn	868.324.598	130.248.690	334.162.001	133.664.800
- Khu dân cư Cái Nhúc Vị Thanh	1.378.528.000	1.378.528.000	1.479.464.000	591.785.600
- Bệnh viện 121: nhà thận nhân tạo....., khoa ngoại thần kinh...	1.052.224.843	157.833.726	1.052.224.843	420.889.937
- Trường Phổ thông Thiên Lộc: Khối nhà A	1.075.739.000	161.360.850	1.075.739.000	-
- Sở Khoa học Công nghệ Hậu Giang	999.773.000	149.965.950	999.773.000	-
- Nguyễn Thành Thạnh (thuế trước bạ)	93.331.600	93.331.600	-	-
- Công ty TNHH Thiên Lộc (đất nền chưa giao)	4.121.090.904	618.163.636	4.121.090.904	-
- Các đối tượng khác	83.215.775	83.215.775	140.671.195	140.671.196
<b>Cộng</b>	<b>9.672.227.720</b>	<b>2.772.648.227</b>	<b>10.236.639.819</b>	<b>1.700.417.483</b>

**8. Hàng tồn kho** **78.912.795.329** **71.408.333.636**

Là chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các công trình xây lắp dở dang ngắn hạn.

**9. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Là giá trị công cụ dụng cụ xuất dùng chờ phân bổ trong ngắn hạn. Chi tiết

- Số đầu năm	55.230.970	38.349.369
- Tăng trong năm	151.720.000	123.309.818
- Phân bổ vào chi phí kinh doanh trong năm	(98.610.137)	(106.428.217)
- <b>Số cuối năm</b>	<b>108.340.833</b>	<b>55.230.970</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

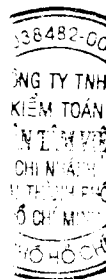
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Năm 2015

**10. Phải thu dài hạn khác**

- Công ty CP Tư vấn Thiết kế Xây dựng An Thịnh	1.657.776.924	1.657.776.924
- Nguyễn Văn Liêm (*)	576.487.073	576.487.073
- Đội 7: Bùi Ngọc Vụ (*)	367.694.827	3.082.744.601
- Nguyễn Trọng Tỏa (*)	217.325.431	347.773.159
- Đội 4: Hoàng Minh Châu (*)	203.622.840	2.050.794.397
- Nguyễn Thành Thạnh (*)	-	20.167.511.491
- Nguyễn Trọng Hiến (*)	-	2.133.858.875
- Trần Tuấn Đại (*)	-	200.189.517
- Đội 3: Nguyễn Anh Tuấn (*)	-	2.170.111.353
- Đội 5: Dương Hoàng Thắng (*)	-	1.040.915.828
- Các khoản phải thu khác	77.930.454	214.562.540
<b>Cộng</b>	<b>3.100.837.549</b>	<b>33.642.725.758</b>

- (\*) Khoản phải thu các đội Xây lắp thuộc Công ty phản ánh số tiền phải thu liên quan đến các hoạt động thi công xây lắp các công trình xây dựng, bao gồm tiền lãi vay tính cho các đội Xây lắp trên cơ sở vốn Công ty ứng cho các đối tượng này.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Năm 2015

**11. Tài sản cố định hữu hình**

Nhóm TSCĐ	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Tổng cộng
Chi tiêu						
<b>Nguyên giá</b>						
- Số đầu năm	1.788.197.407	2.778.253.060	865.000.000	380.821.040	170.278.150	5.982.549.657
- Mua trong năm		-	-	-	-	-
<b>- Số cuối năm</b>	<b>1.788.197.407</b>	<b>2.778.253.060</b>	<b>865.000.000</b>	<b>380.821.040</b>	<b>170.278.150</b>	<b>5.982.549.657</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>						
- Số đầu năm	1.390.656.001	759.553.766	668.572.000	121.536.208	50.613.596	2.990.931.571
- Khấu hao trong năm	74.725.647	31.142.859	39.286.000	15.012.665	21.284.769	181.451.940
<b>- Số cuối năm</b>	<b>1.465.381.648</b>	<b>790.696.625</b>	<b>707.858.000</b>	<b>136.548.873</b>	<b>71.898.365</b>	<b>3.172.383.511</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
- Tại ngày đầu năm	397.541.406	2.018.699.294	196.428.000	259.284.832	119.664.554	2.991.618.086
<b>- Tại ngày cuối năm</b>	<b>322.815.759</b>	<b>1.987.556.435</b>	<b>157.142.000</b>	<b>244.272.167</b>	<b>98.379.785</b>	<b>2.810.166.146</b>
<b>Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</b>						
- Tại ngày đầu năm	-	-	590.000.000	117.783.040	-	707.783.040
- Tại ngày cuối năm	-	-	590.000.000	117.783.040	-	707.783.040



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Năm 2015

**12. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn**

Chi phí đầu tư các dự án kinh doanh đất nền khu tái định cư và dân cư. Chi tiết:

- Dự án Công ty: đường nội bộ hệ thống thoát nước + Khu nhà tập thể CBCNV: (B1-B8)-(B14-B18)-(B9-B13) đ1	11.072.774.000	6.499.917.052
- Khu dân cư – Thương mại Xã Vĩnh Thuận Tây	6.331.784.006	3.320.293.398
- Khu tái định cư – dân cư – TTHC Vĩnh Thạnh	62.442.923.209	55.925.593.119
- Dự án Trường TH Mỹ Xuyên 1	3.741.203.448	-
<b>Cộng</b>	<b>83.588.684.663</b>	<b>65.745.803.569</b>

Trong đó, một số lô đất Khu tái định cư và dân cư tại: Trung tâm hành chính Huyện Vĩnh Thạnh; Phường 3, Thành phố Vị Thanh; Khu dân cư Thương mại xã Vĩnh Thuận Tây và một số Quyền sử dụng đất tại Khu nhà ở và trụ sở làm việc của Công ty được dùng làm tài sản thế chấp để đảm bảo cho các khoản Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn (Thuyết minh số V.22 và V.23).

**13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang** - **25.301.565**

Chi phí đổ tải phục vụ ép cọc.

**14. Chi phí trả trước dài hạn**

Chi phí trả trước dài hạn là chi phí cải tạo sửa chữa nhà vệ sinh trụ sở công ty, được phân bổ trong 24 tháng. Chi tiết:

- Số đầu năm	134.323.863	275.966.622
- Tăng trong năm	122.729.747	-
- Phân bổ vào chi phí kinh doanh trong năm	(146.502.386)	(141.642.759)
- <b>Số cuối năm</b>	<b>110.551.224</b>	<b>134.323.863</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Năm 2015

**15. Phải trả người bán ngắn hạn**

- Công ty TNHH MTV XD TM Thu Trang	1.389.100.000	-
- DNTN Hằng Đạt	322.025.275	-
- DNTN Thương Mại Thiên Hương	89.650.352	-
- Công ty TNHH Phước Nguyên	80.066.000	-
- Công ty TNHH XD TM Vạn Phát	77.982.088	-
- Chi nhánh Công ty TNHH Nippovina tại TP. Cần Thơ	151.826.576	-
- Võ Tấn Đạt	142.125.000	-
- Công ty TNHH Nippon Paint Việt Nam	132.882.300	229.543.073
- Công ty CP Bê tông ly tâm An Giang	-	200.000.000
- Công ty CP Vật tư Hậu Giang	-	156.540.000
- Phải trả người bán ngắn hạn khác	470.035.433	290.948.857
<b>Cộng</b>	<b>2.855.693.024</b>	<b>877.031.930</b>

**16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

- Trung tâm Y tế Huyện Cù Lao Dung	1.662.000.000	-
- Gói thầu: CT-PW-2.11 : Trường THCS Hưng Phú, Trường Lê Bình, Trường Tương Lai.	9.536.827.579	-
- Lữ đoàn thông tin 29 - QK 9	3.000.000.000	-
- Ban QLDA Huyện Vĩnh Thạnh	1.300.000.000	-
- Công ty Điện lực Hậu Giang	754.811.299	-
- Cao đẳng nghề Bạc Liêu	1.427.059.701	4.584.380.000
- Sở Tư pháp Tỉnh An Giang	1.323.964.000	876.398.000
- Trường ĐH Y Dược Cần Thơ. HM: khu khám bệnh và khu điều trị bệnh nhân	1.676.729.000	1.676.729.000
- Dự án Công ty CP ĐT&XL TPCT: nhà TTCBCNV	5.993.296.360	5.993.296.360
- Khu DCTT hành chính Huyện Vĩnh Thạnh	9.555.838.500	9.555.838.500
- Các khoản ứng trước khác	1.442.402.101	11.437.144.409
<b>Cộng</b>	<b>37.672.928.540</b>	<b>34.123.786.269</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Năm 2015

**17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Phải nộp trong năm	Thực nộp trong năm	Số cuối năm
- Thuế Giá trị gia tăng	7.183.217.687	5.443.020.181	7.171.522.971	5.454.714.897
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	3.083.752.671	932.054.116	1.017.496.276	2.998.310.511
- Thuế Thu nhập cá nhân	16.831.798	120.150.978	126.917.839	10.064.937
- Các loại thuế khác	-	4.500.000	4.500.000	-
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	37.440.512	-	37.440.512
<b>Cộng</b>	<b>10.283.802.156</b>	<b>6.537.165.787</b>	<b>8.320.437.086</b>	<b>8.500.530.857</b>

**Thuế Giá trị gia tăng**

Phương pháp tính thuế : Theo phương pháp khấu trừ

Thuế suất áp dụng : 10%

**Thuế Thu nhập doanh nghiệp**

Thuế Thu nhập doanh nghiệp bằng 22% trên thu nhập tính thuế.

**Các loại thuế khác**

Công ty thực hiện kê khai và trích nộp theo quy định hiện hành.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo những cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các Báo cáo tài chính hợp nhất sẽ được xác định một cách chắc chắn theo quyết định cuối cùng của cơ quan Thuế.

**18. Phải trả người lao động** **499.807.371** **327.078.000**

Tiền lương và các khoản thu nhập còn phải trả người lao động.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Năm 2015

**19. Chi phí phải trả ngắn hạn**

- Trích trước lãi vay cá nhân và ngân hàng	4.842.021	279.767.021
- Trích trước chi phí lãi vay công trình	746.814.057	957.155.930
- Chi phí kiểm toán	131.400.000	111.400.000
- Chi phí công tác	9.742.255	15.628.018
- Chi phí công trình Trường Mẫu giáo xã Phú Cần	1.911.209.236	-
- Trích trước chi phí bảo hành công trình	19.897.520	-
<b>Cộng</b>	<b>2.823.905.089</b>	<b>1.363.950.969</b>

**20. Phải trả ngắn hạn khác**

- Kinh phí công đoàn	79.996.138	80.402.617
- Bảo hiểm xã hội	102.107.482	172.115.700
- Bảo hiểm y tế	-	1.576.980
- Bảo hiểm thất nghiệp	-	700.880
- Phải trả về cổ phần hoá	-	6.974.927
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	485.703.466	434.186.000
<b>Cộng</b>	<b>667.807.086</b>	<b>695.957.104</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Năm 2015

**21. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<b>Đối tượng vay</b>	<b>Số đầu năm</b>	<b>Vay trong năm</b>	<b>Trả nợ vay trong năm</b>	<b>Số cuối năm</b>
21.1	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ	3.272.473.634	6.952.679.879	7.036.820.277	3.188.333.236
21.2	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Hậu Giang	40.055.002.000	128.600.000.000	122.485.002.000	46.170.000.000
21.3	Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - Chi nhánh Tây Đô	9.817.341.657	5.000.000.000	14.817.341.657	-
21.4	Vay các cá nhân	9.385.000.000	2.642.000.000	2.475.000.000	9.552.000.000
21.5	Tiền mượn các cá nhân	468.230.000	4.103.501.313	1.534.144.538	3.037.586.775
21.6	Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Cần Thơ	5.441.835.707	-	5.441.835.707	-
	<b>Cộng</b>	<b>68.439.882.998</b>	<b>147.298.181.192</b>	<b>153.790.144.179</b>	<b>61.947.920.011</b>

**21.1 Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2015/447813/HĐTD ngày 25/6/2015**

- Hạn mức vay : 48.000.000,000 Đồng  
Trong đó: hạn mức ngắn hạn: 23 tỷ, hạn mức bảo lãnh: 25 tỷ.
- Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động phục vụ thi công xây lắp
- Thời hạn thanh toán : được xác định cụ thể trên từng Hợp đồng tín dụng cụ thể
- Lãi suất : 8%/năm (được xác định cụ thể trên từng Hợp đồng tín dụng cụ thể)
- Thời hạn giải ngân : Từ ngày 25/6/2015 đến hết ngày 31/05/2016
- Tài sản thế chấp : Quyền sử dụng đất (72 nền) lô A1 khu tái định cư và dân cư trung tâm hành chính huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ  
Quyền sử dụng đất tại P.3, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.  
Quyền sử dụng đất tại Trung tâm thương mại Vĩnh Thuận Tây tỉnh Hậu Giang.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Năm 2015

### 21.2 Khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Hậu Giang theo các Hợp đồng sau:

- Hợp đồng tín dụng hạn mức số LD1322600478 ngày 15/08/2013
  - Hợp đồng tín dụng : số LD1322600478 ngày 15/08/2013
  - Hạn mức vay : 64.000.000.000 Đồng. Trong đó: Dư nợ vay tối đa: 60 tỷ
  - Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động và phát hành chứng thư bảo lãnh
  - Thời hạn thanh toán : Được xác định cụ thể trên từng Giấy nhận nợ
  - Lãi suất : Được xác định cụ thể trên từng Giấy nhận nợ
  - Thời hạn giải ngân : đến hết ngày 15/8/2016
  - Tài sản thế chấp : Các lô đất (lô A3-1 đến lô A3-46; B2, B5, C1) đất ở đô thị tại khu tái định cư và dân cư trung tâm hành chính huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ  
Các lô đất A1, A7, A4, A2... tại Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, theo Hợp đồng thế chấp BĐS số 1322600478B ngày 7/1/2014  
Các quyền sử dụng đất số CT00414, CT00414, CT00415, CT00416 tại Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 132260478H ngày 24/9/2014
- Số dư ngày 31/12/15 : 45.600.000.000 Đồng
- Hợp đồng hạn mức tín dụng số: LD1517000100 ngày 19/6/2015 và Thỏa thuận sửa đổi bổ sung số 01 ngày 11/11/2015. Chi tiết:
  - Hạn mức vay : 800.000.000 Đồng
  - Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động mua vật tư thi công công trình và mục đích khác nếu được Ngân hàng chấp thuận bằng văn bản trước thời điểm giải ngân của khoản vay.
  - Thời gian vay : 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng
  - Lãi suất vay : Được xác định cụ thể trên từng Khế ước nhận nợ tại thời điểm giải ngân.
  - Đảm bảo tiền vay : Tài sản đảm bảo của Bà Vũ Thị Thuyền, Ông Vũ Hồng Ngọc, Ông Nguyễn Thế Vinh và Bà Phạm Thị Thu Hương được dùng để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán và các nghĩa vụ khác của Bên vay đối với Ngân hàng. Được quy định chi tiết tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1517000100 ngày 03/07/2015.
- Số dư ngày 31/12/15 : 570.000.000 Đồng



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Năm 2015

**21.3 Khoản vay Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - Chi nhánh Tây Đô theo Hợp đồng tín dụng số 1500-LAV-201401454 ngày 25/11/2014**

- Hạn mức vay : 21.400.000.000 đồng (Dư nợ tín dụng (bao gồm dư nợ vay và số dư bảo lãnh) không được vượt quá 21.400.000.000 đồng)
- Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh
- Thời hạn thanh toán : được xác định cụ thể trên từng khế ước nhận nợ
- Lãi suất : 9%/năm (được xác định cụ thể trên từng Hợp đồng tín dụng kèm khế ước nhận nợ)
- Thời hạn giải ngân : Từ ngày 12/12/2015 đến hết ngày 25/11/2015
- Tài sản thế chấp : Số tiền ký quỹ: theo thỏa thuận tương ứng với từng loại nghĩa vụ được bảo lãnh, tối thiểu 5% giá trị thư.  
Quyền sử dụng 6.326,4 m<sup>2</sup> đất tại khu tái định cư và dân cư tại Trung tâm hành chính huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ.  
Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 140/2014/EIBTĐO-KHDN/TC ngày 24/10/2014

**21.4 Khoản vay cá nhân** với lãi suất vay 10,50%/năm. Mục đích vay trả tiền vật tư công trình và phục vụ dự án khu tái định cư và dân cư trung tâm hành chính huyện Vĩnh Thạnh, thời hạn vay 6 tháng (theo Thông báo số 02/TB-KH/2013 ngày 2/1/2013 về việc tổ chức vốn huy động nhân rỗi trong nội bộ Công nhân viên của Công ty).**21.5 Khoản tiền mượn của các cá nhân** để tạm ứng thi công công trình theo từng Hợp đồng giao khoán công trình.**22. Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi**

	Số đầu năm	Trích lập từ lợi nhuận (*)	Chi trong năm	Số cuối năm
- Quỹ Khen thưởng	1.227.041.290	297.673.910	79.800.000	1.444.915.200
- Quỹ Phúc lợi	1.187.965.336	297.673.910	529.878.909	955.760.337
<b>Cộng</b>	<b>2.415.006.626</b>	<b>595.347.820</b>	<b>609.678.909</b>	<b>2.400.675.537</b>

(\*) Tham chiếu Thuyết minh Số V.25.3

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Năm 2015

**23. Phải trả dài hạn khác**

- Hồ Phước Định	976.152.867	976.152.867
- Các đội xây lắp của Công ty (*)	90.351.210.558	80.890.014.639
- Cổ tức chưa thanh toán	50.574.677	6.974.927
- Công ty TNHH Thiên Lộc trả lãi chậm thanh toán theo HĐ thi công 23/HĐXD.10	351.875.000	351.875.000
<b>Cộng</b>	<b>91.729.813.102</b>	<b>82.225.017.433</b>

(\*) Khoản phải trả cho các đội Xây lắp thuộc Công ty phản ánh chi phí liên quan đến hoạt động thi công xây lắp các công trình xây dựng.

**24. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn 6.569.194.000 6.182.092.000**

Khoản vay dài hạn tại **Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - Chi nhánh Tây Đô** theo Hợp đồng tín dụng số 1500-LAV-201401144 ngày 01/10/2014. Các điều khoản cụ thể như sau:

- Hạn mức vay : 10.000.000.000 Đồng
- Mục đích vay : Đầu tư dự án "Khu tái định cư và dân cư Trung tâm Hành chính huyện Vĩnh Thạnh, TP Cần Thơ".
- Thời gian vay : 3 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên
- Lãi suất vay : 10,5%/năm (được xác định cụ thể trên từng Hợp đồng tín dụng kèm khế ước nhận nợ)
- Đảm bảo tiền vay : Quyền sử dụng 6.479,9 m<sup>2</sup> đất tại Khu tái định cư và dân cư tại Trung tâm hành chính huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ.

**25. Vốn chủ sở hữu**

STT	Chỉ tiêu	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
25.1.	Vốn đầu tư của CSH	12.330.000.000	-	-	12.330.000.000
25.2	Quỹ đầu tư phát triển	6.592.947.835	-	-	6.592.947.835
25.3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3.312.197.142	2.943.041.577	2.814.747.820	3.440.490.899
25.4	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	2.216.086.759	(244.771.392)	39.988.314	1.931.327.053
	<b>CỘNG</b>	<b>24.451.231.736</b>	<b>2.698.270.185</b>	<b>2.854.736.134</b>	<b>24.294.765.787</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Năm 2015

**25.1 Vốn đầu tư của Chủ sở hữu**

	Theo Giấy đăng ký doanh nghiệp		Vốn đã góp	
	Vốn điều lệ	Tỷ lệ	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tổng Công ty Đầu tư kinh doanh vốn Nhà nước	5.118.000.000	41,51%	5.118.000.000	5.118.000.000
- Các cổ đông khác	7.212.000.000	58,49%	7.212.000.000	7.212.000.000
<b>Cộng</b>	<b>12.330.000.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>12.330.000.000</b>	<b>12.330.000.000</b>

Mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đồng/cổ phiếu.

Toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành là cổ phiếu thường.

Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm là: **1.233.000** cổ phiếu.**25.3 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (PP)**

	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận chưa PP năm trước	3.312.197.142	2.488.076.807
- <b>Phân phối lợi nhuận năm trước (*)</b>	<b>(2.814.747.820)</b>	<b>(2.387.520.000)</b>
+ Trích Quỹ Đầu tư phát triển	-	(239.000.000)
+ Trích Quỹ Dự phòng tài chính	-	(239.000.000)
+ Trích Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi	(595.347.820)	(306.620.000)
+ Chia cổ tức cho các cổ đông	(2.219.400.000)	(1.602.900.000)
- <b>Lợi nhuận năm trước chuyển năm nay</b>	<b>497.449.322</b>	<b>100.556.807</b>
- <b>Lợi nhuận sau thuế năm nay</b>	<b>2.943.041.577</b>	<b>3.211.640.335</b>
- <b>Lợi nhuận chưa PP lũy kế chuyển năm sau</b>	<b>3.440.490.899</b>	<b>3.312.197.142</b>

(\*) Lợi nhuận năm 2014 được phân phối căn cứ Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 ngày 09 tháng 7 năm 2015.

**25.4 Lợi ích của cổ đông không kiểm soát**

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông khác trong giá trị tài sản thuần và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Thương mại Mê Kông Tây Đô (Công ty con).

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Năm 2015

Tỷ lệ lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại Công ty con được xác định như sau:

- Vốn điều lệ của Công ty con	4.000.000.000
Trong đó:	
+ Vốn góp của Công ty mẹ	2.040.000.000
+ Vốn góp của các cổ đông không kiểm soát	1.960.000.000
<b>Tỷ lệ lợi ích của cổ đông không kiểm soát</b>	<b>49,00%</b>

**25.4.1 Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bằng tài sản thuần**

	31/12/2015	31/12/2014
- Tổng Tài sản	17.452.442.045	11.214.176.498
- Tổng Nợ phải trả (không bao gồm cổ tức phải trả)	(13.469.337.774)	(6.691.550.459)
<b>- Tài sản thuần của Công ty con</b>	<b>3.983.104.271</b>	<b>4.522.626.039</b>

Chi tiết:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	4.000.000.000	4.000.000.000
- Quỹ Đầu tư phát triển	82.041.577	82.041.577
- Lợi nhuận sau thuế	(98.937.306)	440.584.462
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(473.045.596)	26.487.858
+ Cổ tức phải trả cho cổ đông (TK 3388)	374.108.290	414.096.604
<b>- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát</b>	<b>1.931.327.053</b>	<b>2.000.200.373</b>

Chi tiết như sau:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.960.000.000	1.960.000.000
- Quỹ Đầu tư phát triển	40.200.373	40.200.373
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước	175.898.072	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	(244.771.392)	215.886.386

**23.4.2 Lợi ích của cổ đông không kiểm soát từ kết quả hoạt động kinh doanh**

- Lợi nhuận trong năm của Công ty con	(499.533.454)	26.487.858
- Tỷ lệ lợi ích của cổ đông không kiểm soát	49%	49%
- Lợi nhuận của cổ đông không kiểm soát	(244.771.392)	12.979.050

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Năm 2015

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

ĐVT: VND

	Năm nay	Năm trước
<b>26. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>162.246.063.176</b>	<b>193.277.862.464</b>
- Doanh thu bán hàng hóa	358.952.252	568.684.063
- Doanh thu hoạt động xây lắp	149.924.751.691	179.369.502.589
- Doanh thu kinh doanh bất động sản	11.962.359.233	13.339.675.812
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>1.867.450.795</b>	<b>292.856.472</b>
- Khoản giảm giá hàng bán của hoạt động xây lắp	1.867.450.795	292.856.472
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>160.378.612.381</b>	<b>192.985.005.992</b>
- Doanh thu bán hàng hóa	358.952.252	568.684.063
- Doanh thu hoạt động xây lắp	148.057.300.896	179.076.646.117
- Doanh thu kinh doanh bất động sản	11.962.359.233	13.339.675.812
<b>27. Giá vốn hàng bán</b>		
- Giá vốn hàng hóa đã bán	93.146.244	380.251.063
- Giá vốn hoạt động xây lắp	139.579.487.265	168.683.028.298
- Chi phí kinh doanh Bất động sản	8.538.159.767	7.936.085.150
<b>Cộng</b>	<b>148.210.793.276</b>	<b>176.999.364.511</b>
<b>28. Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
- Lãi tiền gửi ngân hàng	25.069.998	343.364.866
- Lãi thu từ các khoản ứng vốn cho các đội thi công	2.827.525.112	725.744.314
- Lãi bán hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán	-	17.737.577
- Thường khuyến mãi doanh số	63.404.694	-
<b>Cộng</b>	<b>2.915.999.804</b>	<b>1.086.846.757</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Năm 2015

**29. Chi phí tài chính**

- Lãi tiền vay	5.311.186.335	6.460.449.339
- Chi phí tài chính khác	-	1.122.028.620
<b>Cộng</b>	<b>5.311.186.335</b>	<b>7.582.477.959</b>

**30. Chi phí bán hàng**

- Chi phí nhân viên	367.089.900	404.773.449
- Chi phí vật liệu, bao bì	79.145.601	56.286.000
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	39.286.000	39.286.000
- Chi phí bằng tiền khác	29.615.477	71.196.356
<b>Cộng</b>	<b>515.136.978</b>	<b>571.541.805</b>

**31. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

- Chi phí nhân viên quản lý	3.495.740.632	2.349.541.967
- Chi phí vật liệu quản lý	23.969.446	32.625.578
- Chi phí đồ dùng văn phòng	257.197.504	75.918.256
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	177.536.531	113.039.901
- Thuế, phí và lệ phí	13.351.190	9.106.336
- Chi phí dự phòng	1.444.914.226	1.700.417.483
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	183.907.760	277.036.432
- Chi phí bằng tiền khác	110.179.555	362.291.875
<b>Cộng</b>	<b>5.706.796.844</b>	<b>4.919.977.828</b>

**32. Thu nhập khác**

- Thu từ cho thuê mặt bằng	121.193.890	177.173.654
- Thanh lý TSCĐ, CCDC	300.000	-
<b>Cộng</b>	<b>121.493.890</b>	<b>177.173.654</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Năm 2015

**33. Chi phí khác**

- Các khoản phạt	41.783.159	-
- Các khoản chi phí khác	85.182	42.385.000
<b>Cộng</b>	<b>41.868.341</b>	<b>42.385.000</b>

**34. Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành**

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.630.324.302	4.133.278.447
- Cộng (+) Chi phí không được trừ	37.440.512	-
- Tổng thu nhập chịu thuế	3.667.764.814	4.133.278.447
Trong đó:		
- Thu nhập chịu thuế suất Thuế TNDN 22%	3.844.091.781	4.100.168.624
+ Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	2.030.773.101	820.036.455
+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh bất động sản	1.813.318.680	3.280.132.169
- Thu nhập chịu thuế suất Thuế TNDN 20%	(375.739.018)	33.109.823
- Chi phí thuế TNDN hiện hành	845.700.192	908.659.062
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	86.353.924	-
- Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	<b>932.054.116</b>	<b>908.659.062</b>
Trong đó:		
- Chi phí thuế TNDN từ hoạt động xây lắp	533.124.006	187.029.985
- Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh bất động sản	398.930.110	721.629.077

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Năm 2015

**35. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	2.943.041.577	3.211.640.335
- Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(441.456.237)	(595.347.820)
- Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.501.585.340	2.616.292.515
- Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	1.233.000	1.233.000
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm	-	-
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.029	2.122
- Lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.029	2.122

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Thông tin so sánh**

Để đảm bảo tính có thể so sánh giữa các chỉ tiêu tương ứng của cột số đầu năm và Cuối năm trong Bảng Cân đối kế toán hợp nhất ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty đã trình bày lại số liệu một số chỉ tiêu của cột **số đầu năm** cho phù hợp với cách trình bày theo Thông tư 202 và Thông tư 200 trong Bảng Cân đối kế toán hợp nhất ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Mã số	TÀI SẢN	Số trước điều chỉnh	Điều chỉnh	Số sau điều chỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (3) + (4)
100 A.	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>228.233.593.707</b>	<b>99.388.529.327</b>	<b>128.845.064.380</b>
130 III.	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>75.896.759.607</b>	<b>33.041.037.735</b>	<b>42.855.721.872</b>
135 5	Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	(110.823.354)	110.823.354
136 6	Phải thu ngắn hạn khác	41.694.119.476	33.151.861.089	8.542.258.387
140 IV.	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>137.154.137.205</b>	<b>65.745.803.569</b>	<b>71.408.333.636</b>
141 1	Hàng tồn kho	137.154.137.205	65.745.803.569	71.408.333.636
150 V.	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>656.918.993</b>	<b>656.918.993</b>	-
155 5	Tài sản ngắn hạn khác	601.688.023	601.688.023	-
200 B.	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>3.151.243.514</b>	<b>(99.388.529.327)</b>	<b>102.539.772.841</b>
210 I.	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	-	<b>(33.642.725.758)</b>	<b>33.642.725.758</b>
216 6	Phải thu dài hạn khác	-	(33.642.725.758)	33.642.725.758



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Năm 2015

Mã số		TÀI SẢN	Số trước điều chỉnh	Điều chỉnh	Số sau điều chỉnh
(1)		(2)	(3)	(4)	(5) = (3) + (4)
100	II.	<b>Tài sản cố định</b>	<b>3.016.919.651</b>	<b>25.301.565</b>	<b>2.991.618.086</b>
130	4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	25.301.565	25.301.565	-
135	IV.	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>(65.771.105.134)</b>	<b>65.771.105.134</b>
136	1	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	-	(65.745.803.569)	65.745.803.569
140	2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	(25.301.565)	25.301.565
		<b>NGUỒN VỐN</b>			
150	I.	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>158.506.469.946</b>	<b>39.979.973.894</b>	<b>118.526.496.052</b>
155	9	Phải trả ngắn hạn khác	41.144.160.998	40.448.203.894	695.957.104
200	10	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	67.971.652.998	(468.230.000)	68.439.882.998
210	II.	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>48.427.135.539</b>	<b>(39.979.973.894)</b>	<b>88.407.109.433</b>
216	7	Phải trả dài hạn khác	42.245.043.539	(39.979.973.894)	82.225.017.433
220	8	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	6.182.092.000	-	6.182.092.000
	D	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>22.235.144.977</b>	<b>(2.216.086.759)</b>	<b>24.451.231.736</b>
240	8	Quỹ đầu tư phát triển	4.269.513.056	(2.323.434.779)	6.592.947.835
241	8	Quỹ dự phòng tài chính	2.281.593.575	2.281.593.575	-
242	13	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	-	(2.216.086.759)	2.216.086.759
	C	<b>Lợi ích của cổ đông thiểu số</b>	<b>2.216.086.759</b>	<b>2.216.086.759</b>	<b>-</b>

**2. Thông tin tài chính có liên quan đến Báo cáo tài chính năm 2015**

Các Thông tư, văn bản luật có hiệu lực trong năm 2015 sau đây:

- Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27 tháng 02 năm 2015 của Bộ Tài chính: Hướng dẫn về thuế Giá trị gia tăng và Quản lý thuế tại nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ.
- Thông tư liên tịch số 64/2015/TTLT-BTC-BCT-BCA-BQP ngày 08 tháng 5 năm 2015 của Liên Bộ: Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng; quy định chế độ hóa đơn,

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

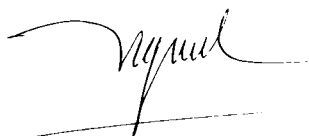
Năm 2015

chứng từ đối với hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên thị trường bắt đầu có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2015.

- Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn luật thuế Giá trị gia tăng và Luật thuế Thu nhập cá nhân. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/7/2015 và áp dụng cho kỳ tính thuế thu nhập cá nhân từ năm 2015 trở đi.
- Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về thuế Thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 8 năm 2015 và áp dụng cho kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2015 trở đi.

Thành phố Cần Thơ, ngày 31 tháng 3 năm 2016

Kế toán trưởng



Mai Bảo Ngọc

Giám đốc



Nguyễn Châu Diễm Quỳnh

# VIETTEL

Hotline: 1900 8095

Trà cứu vãn đơn: [www.viettelpost.com.vn](http://www.viettelpost.com.vn)

SMS miễn phí: Track số vận đơn gửi 178

**FROM:** Công ty cổ phần đầu tư & xây dựng thành phố Cần Thơ

Số nhà/(No): AGSA Đường(Street): CMT8

Phường/Xã (Committee) An Hòa

Quận/Huyện (District) Bình Thủy

Tỉnh/Thành phố (Province) Cần Thơ Tel: 0710.3822210

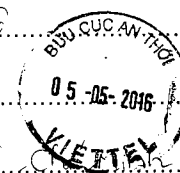
**TO:** Tổng Công ty Điện lực & Kinh doanh Vốn Nhà Nước

Số nhà/(No): Lũ 9 - Số 16 Đường(Street): Trường Chinh

Phường/Xã (Committee) C

Quận/Huyện (District) 3

Tỉnh/Thành phố (Province) H Tel: 0988.001.492



*Mạng chuyển phát nhanh rộng nhất*

Hãy gọi theo cách này